Câu 1.

Từ nào dưới đây không phải là danh từ riêng?

A. Nghệ An

B. biển cả

C. Hà Nội

D. Thu Bồn

Câu 2.

Từ nào viết sai chính tả?

A. Đà lạt

B. Nha Trang

C. Đà Nẵng

D. Vũng Tàu

Câu 3.

Từ nào cùng nghĩa với từ "trung thực"?

A. thành thật

B. hiền lành

C. dũng cảm

D. mạnh mẽ

Câu 4.

Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

A. Hiền như trời

B. Hiền như tiên

C. Hiền như thần

D. Hiền như bụt

Câu 5.

Em hãy tìm các danh từ có trong câu ca dao sau:

Trăng mờ còn tỏ hơn sao

Dẫu rằng núi lở còn cao hơn đồi.

A. trăng, mờ, núi, lở

B. mờ, tỏ, lở, cao

C. mờ, tỏ, hơn, cao

D. trăng, sao, núi, đồi

Câu 6.

Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về công lao của cha mẹ?

A. Anh em như thể chân tay

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

B. Con người có tổ, có tông

Như cây có cội, như sông có nguồn.

C. Lên non mới biết non cao

Nuôi con mới biết công lao mẹ thầy.

D. Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Câu 7.

Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh?

A. Xa quê đã ngót chục năm, tôi vẫn nhớ những cây bàng lá đỏ đầu làng.

B. Vào mùa xuân, đàn chim én vun vút chao liệng trên cánh đồng.

C. Sáng sớm, chị ong nâu đã chăm chỉ tìm mật ngọt trên những bông hoa còn đẫm hơi sương.

D. Sáng sớm, làn sương mỏng như khói vẫn còn vương trên mặt đất.

Câu 8.

Những từ nào là tính từ trong câu văn dưới đây?

Mẹ hái một bó cúc vàng tươi ngoài vườn rồi cắm trong chiếc bình nhỏ.

A. bình, nhỏ

B. hái, nhỏ

C. hái, cắm

D. vàng tươi, nhỏ

Câu 9.

Từ nào là động từ trong câu văn sau?

Chiều tà, mặt trời núp sau rặng tre đầu làng.

A. mặt trời

B. làng

C. tre

D. núp

Câu 10.

Tiếng "bảo" có thể ghép được với những tiếng nào dưới đây để tạo thành động từ?

A. bối, vật

B. niên, nếu

C. ban, chỉ

D. học, cận

Câu 11.

Từ nào dưới đây là tính từ?

A. công bố

B. công trường

C. công bằng

D. công trình

Câu 12.

Từ nào dưới đây thường dùng để miêu tả mái tóc?

A. mênh mông

B. mũm mĩm

C. mượt mà

D. man mác

Câu 13.

Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về lòng nhân ái?

A. Tôn ti trật tự

B. Ước sao được vậy

C. Chia ngọt sẻ bùi

D. Một nắng hai sương

Câu 14.

Câu văn dưới đây có bao nhiêu động từ?

Cô dược sĩ đang nghiên cứu một loại thuốc mới.

A. 4 từ

B. 1 từ

C. 2 từ

D. 3 từ

Câu 15.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm tính từ?

A. mát mẻ, lang thang

B. khát vọng, ước mơ

C. thanh cao, ung dung

D. sang trọng, trân trọng

Câu 16.

Từ "phi" trong câu "Ngựa phi nước đại trên thảo nguyên." thuộc từ loại gì?

A. động từ

B. tính từ

C. danh từ

Câu 17.

Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

A. Quang minh chính diện

B. Quang minh chính đạo

C. Quang minh chính đại

D. Quang minh chính nghĩa

Câu 18.

Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp nhân hoá?

A. Ông mặt trời ló rạng ở phía chân trời xa xa.

B. Những đám mây trắng bồng bềnh trên bầu trời.

C. Mùa thu, bầu trời trong xanh và cao vời vợi.

D. Chiều về, gió thổi mát rượi trên triền đê.

Câu 19.

Khổ thơ dưới đây nói lên mong ước gì của các bạn nhỏ?

Nếu chúng mình có phép lạ

Hoá trái bom thành trái ngon

Trong ruột không còn thuốc nổ

Chỉ toàn kẹo với bi tròn.

(Định Hải)

A. Các bạn nhỏ mong ước sẽ có được cuộc sống sung túc, ấm no.

B. Các bạn nhỏ mong ước trái đất sẽ không còn bom đạn, chiến tranh.

C. Các bạn nhỏ mong ước lớn thật nhanh để cống hiến cho đất nước giàu mạnh.

D. Các bạn nhỏ mong ước cảnh vật thiên nhiên luôn tươi đẹp.

Câu 20.

Tiếng nào có thể ghép với tiếng "bình" để tạo thành từ?

A. luận

B. sao

C. đêm

D. hôm

Câu 21.

Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng tự trọng?

A. Giấy rách phải giữ lấy lề.

B. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

C. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

D. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.

Câu 22.

Đây là từ gì?

A blue and orange text

Description automatically generated

A. khéo léo

B. cheo leo

C. khoẻ mạnh

D. theo dõi

Câu 23.

Từ 3 tiếng "trung, trọng, kiên", em có thể ghép được bao nhiêu từ ngữ?

A. 4 từ

B. 1 từ

C. 3 từ

D. 2 từ

Câu 24.

Điền "l" hoặc "n" vào chỗ trống:

[[l]] úng túng

[[n]] ung nấu

Câu 25.

Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(danh, động)

Các từ "ngắm nghía, học hành" đều là [[động]] từ.

Câu 26.

Điền "l" hoặc "n" vào chỗ trống:

Bên này là [[n]] úi uy nghiêm

Bên kia là cánh đồng [[l]] iền chân mây

Xóm [[l]] àng xanh mát bóng cây

Sông xa trắng cánh buồm bay [[l]] ưng trời...

(Theo Trần Đăng Khoa)

Câu 27.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Câu "Cuối tuần, Hoa giúp mẹ dọn dẹp nhà cửa rồi trang trí lại căn phòng nhỏ của mình." có [[3]] động từ.

Câu 28.

Điền "r/d" hoặc "gi" vào chỗ trống:

Trong [[gia]] đình Lan, chị Hoa là người có làn [[da]] trắng hồng, mịn màng nhất.

Câu 29.

Điền tiếng bắt đầu bằng "s" hoặc "x" vào chỗ trống sau:

Nhà làm lưng chừng trên các cột, cách mặt đất hay mặt nước một khoảng, thường thấy ở vùng miền núi hoặc sông nước gọi là nhà [[sàn]].

Câu 30.

Giải câu đố sau:

Có huyền làm nhẵn gỗ cây

Thay sắc chăm chỉ hằng ngày đưa tin

Thay hỏi là tỏ lời khuyên

Thay ngã mưa gió mọi miền đi qua.

Từ có dấu ngã là từ [[sẵn]].